

Bản án số: 04/2024/HNGĐ - PT

Ngày: 10/6/2024

V/v: *Tranh chấp ly hôn, thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Túc

Các Thẩm phán: Bà Trần Thanh Hải

Bà Hoàng Ngọc Liễu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 10/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:02/2024/TLPT – HNGĐ ngày 29/3/2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2024/HNGĐ-ST ngày 06/2/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:04/2024/QĐ-PT ngày 21/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị K**, sinh năm 2001,

Địa chỉ: **Xóm Đ, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình**; Có mặt.

Bị đơn: Anh **Cao Quốc C**, sinh năm 2002,

Địa chỉ: **Xóm T, xã G, huyện T, tỉnh Hòa Bình**; Có mặt.

Người kháng cáo: Anh **Cao Quốc C**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong vụ án, các biên bản lấy lời khai, và tại phiên tòa, chị **K** trình bày:*

Chị **K** và anh **Cao Quốc C** kết hôn từ tháng 8/2022, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **G, huyện T, tỉnh Hòa Bình**. Vợ

chồng có 01 con chung là cháu **Cao Duy M**, sinh ngày 13/8/2020. Sau khoảng 01 năm sinh sống cùng nhau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không hòa giải được. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2023 đến nay. Chị **K** xin ly hôn và có nguyện vọng được nuôi con chung, chưa có yêu cầu anh **C** cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

*Bị đơn anh **Cao Quốc C** trình bày:*

Anh **C** công nhận quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng như lời khai của chị **K** là đúng sự thật. Chị **K** xin ly hôn, anh **C** đồng ý thuận tình ly hôn. Sau ly hôn, anh **C** đề nghị được trực tiếp nuôi con chung, chưa có yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản án sơ thẩm số 03/2024/HNGĐ-ST ngày 06/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình quyết định:

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xir: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị **Bùi Thị K** và anh **Cao Quốc C**.

Về con chung: Giao con **Cao Duy M**, sinh ngày 13/8/2020 cho chị **Bùi Thị K** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị **Bùi Thị K**, chưa yêu cầu anh **Cao Quốc C** đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung; Quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

*Ngày 07/2/2024, bị đơn anh **Cao Quốc C** kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho anh **C** được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu **Cao Duy M**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình có ý kiến phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán và Thư ký Tòa án cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy:

Chị **K** và anh **C** thống nhất thuận tình ly hôn, cấp sơ thẩm công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **K** và anh **C** là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị **K** trình bày chị đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh **C**.

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện về thỏa thuận thay đổi việc nuôi con chung giữa các đương sự theo hướng: Sửa bản án sơ thẩm, giao con chung là cháu **Cao Duy M** cho anh **Cao Quốc C** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến

khi cháu mạnh đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác, ghi nhận sự tự nguyện của anh **C** về tạm thời chưa yêu cầu chị **K** cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự không có tranh luận, cam đoan thỏa thuận trên là tự nguyện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng:*

Chị **Bùi Thị K** xin ly hôn anh **Cao Quốc C**, Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình đã thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS 2015 là đúng thẩm quyền .

Ngày 06/2/2024 Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án. Ngày 07/2/2024 anh **C** kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, được chấp nhận.

[2]. *Về nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Bùi Thị K** và anh **Cao Quốc C** kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **G**, huyện **T**, tỉnh Hòa Bình ngày 19/8/2022. Khoảng 01 năm sau chung sống, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, không thể hòa giải. Chị **K** xin ly hôn, anh **C** đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung là **Cao Duy M**, sinh ngày 13/8/2020. Khi vợ chồng có mâu thuẫn, chị **K** bỏ nhà đi một thời gian sau đó quay về xin ly hôn và nhận nuôi con chung.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm chị **K** có cung cấp lời khai và cho biết quan điểm của mình về nuôi con chung; do hiện nay bản thân chị chưa sắp xếp được nơi ở và thu nhập của chị chưa ổn định nên chị **K** đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh **C**, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu **M** cho anh **C** trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

[3] *Xét kháng cáo của bị đơn:*

Anh **C** không đồng ý với nội dung án sơ thẩm về việc giao con chung cho chị **K** nuôi dưỡng, bởi lẽ: Hiện tại chị **K** đi làm ăn xa nhà, không có nơi ở ổn định, thu nhập không có; Nếu giao con cho chị **K** nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo. Bản thân anh hiện tại có việc làm, thu nhập và chỗ ở ổn định, đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho việc nuôi dạy con chung; Chính chính quyền địa phương và nhà trường, giáo viên chủ nhiệm lớp cháu **Cao Duy M** nhận xét là gia đình cháu **M** có trách nhiệm, chấp hành tốt các quy định của nhà trường.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị **K** nhất trí nội dung kháng cáo thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh **C**; Hiện tại chị chưa có điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc con nên đồng ý nguyện vọng của anh **C** đó là đề nghị Tòa án tạm thời giao con chung là cháu **Cao Duy M** cho anh **C** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục; Anh **C** và người thân trong gia đình anh **C** không được cản trở việc chị đến thăm nom con chung.

Anh **C** tạm thời chưa yêu cầu chị **K** phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thỏa thuận về thay đổi nuôi con của chị **K** với anh **C** là tự nguyện được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Về tài sản chung, công nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị **K** tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm;

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên anh **C** không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của anh **Cao Quốc C** về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 03/2024/HNGĐ-ST ngày 06/2/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; *Cụ thể*:

Căn cứ các Điều 51; 56; 81; 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 5 Điều 27; Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án; *Tuyên xử*:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Bùi Thị K** và anh **Cao Quốc C**.

2. *Về con chung*: Ghi nhận thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa anh **Cao Quốc C** và chị **Bùi Thị K**; *Cụ thể*: Giao con chung là cháu **Cao Duy M**, sinh ngày 13/8/2020 cho anh **Cao Quốc C** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu **M** đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác; Anh **Cao Quốc C** chưa yêu cầu chị **Bùi Thị K** cấp dưỡng nuôi con.

Chị **Bùi Thị K** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được phép cản trở.

3. *Về tài sản chung, công nợ chung*: Không đề cập giải quyết,

4. *Về án phí*: Chị **Bùi Thị K** tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số: 0000522 ngày 19/12/2023, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Án phí phúc thẩm: Anh **Cao Quốc C** không phải chịu án phí phúc thẩm; Hoàn trả lại anh **C** số tiền đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0000535 ngày 26/2/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội

- VKSND tỉnh Hòa Bình

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND h.Tân Lạc
- VKSND h.Tân Lạc
- Chi cục THADS h.Tân lạc
- Các đương sự;
- Lưu HSVA

Vũ Văn Túc